

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Thời gian(s)
1	tca1-2311	Trịnh Khôi Nguyên	5A5	30	932
2	tca1-2266	Phí Hữu Minh Nhật	5A4	30	946
3	tca1-1931	Trần Quốc Trung	5A4	30	951
4	tca1-222252	Tạ Thành Hưng	5A4	30	956
5	tca1-2086	Phạm Gia Đạt	5A2	29	983
6	tca1-2107	Lê Hoàng Minh Trí	5A2	29	984
7	tca1-2105	Phạm Minh Thanh	5A2	29	986
8	tca1-2315	Võ Thái Sơn	5A5	29	1019
9	tca1-2265	Nguyễn Bảo Ngọc	5A4	29	1029
10	tca1-1938	Vương Hoàng Anh	5A2	29	1107
11	tca1-2153	Lê Quỳnh Anh	5A3	29	1155
12	tca1-2543	Phạm Quang Anh	5A2	28	987
13	tca1-2016	Phan Nhật Nam	5A4	28	1025
14	tca1-2271	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	5A4	28	1026
15	tca1-2034	Phạm Phương Thảo	5A4	28	1032
16	tca1-222248	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	5A4	28	1064
17	tca1-2545	Nguyễn Minh Anh	5A1	28	1157
18	tca1-2095	Lê Tuấn Khoa	5A2	27	981
19	tca1-1952	Võ Kiều Minh Chi	5A4	27	1012
20	tca1-2082	Đặng Nguyên Bảo	5A2	27	1021
21	tca1-2088	Đỗ Trường Giang	5A2	27	1086
22	tca1-2125	Vũ Minh Châu	5A3	27	1094
23	tca1-2113	Nguyễn Khánh An	5A1	27	1165
24	tca1-2145	Đặng Minh Quân	5A1	27	1184
25	tca1-1849	Đào Hoàng Nhật Minh	5A2	26	991
26	tca1-1939	Vương Hà Anh	5A2	26	1016
27	tca1-1881	Nguyễn Minh Hạng	5A4	26	1035
28	tca1-1928	Bùi Khánh Linh	5A3	26	1184
29	tca1-222184	Vũ Đăng Khánh	5A3	26	1192
30	tca1-2092	Nguyễn Quang Gia Huy	5A2	25	1063
31	tca1-2094	Bùi Văn Khánh	5A2	25	1138
32	tca1-222214	Nguyễn Ngọc Thúy Vi	5A3	24	1026
33	tca1-2060	Phạm Nguyễn Bảo An	5A3	24	1189
34	tca1-222176	Cù Tuấn Hưng	5A3	24	1191
35	tca1-222204	Phạm Quỳnh Ngân	5A3	22	1158